

TÀI LIỆU QUẢN TRIỆT
KẾT LUẬN SỐ 10-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự
lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

A- KẾT LUẬN SỐ 10 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là công việc khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách lại vừa lâu dài, liên quan đến sự phát triển bền vững của đất nước, sự tồn vong của chế độ. Những năm qua Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”, là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Trung ương về vấn đề này, thể hiện đầy đủ, toàn diện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Qua tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết, ngày 26/12/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 10-KL/TW về “*tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”.

Đây là Kết luận có ý nghĩa rất quan trọng, vừa đánh giá, rút ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 3, vừa cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Để làm rõ các nội dung quan trọng đã đề cập trong Kết luận số 10 của Bộ Chính trị, các đồng chí báo cáo viên các cấp cần bám sát vào 04 vấn đề chính sau đây:

- (1) Quá trình tổng kết Nghị quyết; ban hành Kết luận của Bộ Chính trị.**
- (2) Những kết quả, hạn chế, nguyên nhân sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X)**
- (3) Mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp.**
- (4) Về tổ chức thực hiện.**

I- Về tổng kết và ban hành Kết luận của Bộ Chính trị

- Để đánh giá toàn diện, khách quan kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Ban Bí thư thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết do đồng chí Trương Hòa Bình - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính

phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Ban Chỉ đạo tổng kết đã xây dựng kế hoạch, đề cương hướng dẫn tổng kết; tổ chức 07 Đoàn công tác khảo sát, nắm tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết tại 04 bộ, ngành và 10 tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương¹.

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đã lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết Nghị quyết rất nghiêm túc, đúng yêu cầu, khách quan, toàn diện. Nội dung tổng kết có kế thừa kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

- Trên cơ sở đó, Ban Chỉ đạo tổng kết xây dựng “dự thảo” báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); tổ chức 02 hội nghị khu vực để lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương². Các thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đã nhiều lần tham gia góp ý để hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết, trình Bộ Chính trị *(qua tổng hợp có những đồng chí tham gia ý kiến 3 đến 4 lần, rất tâm huyết, trách nhiệm)*.

- **Bộ Chính trị đánh giá:** Việc tổng kết rất công phu, nghiêm túc, bài bản. Bộ Chính trị đã thảo luận, cân nhắc việc ban hành Kết luận của Bộ Chính trị hay Kết luận của Trung ương ? Sau khi thảo luận, Bộ Chính trị thấy rằng, Trung ương đã có Kết luận 21-KL/TW ngày 25/5/2012, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, do vậy lần này Bộ Chính trị ban hành kết luận để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21 của Trung ương.

II- Về kết quả, hạn chế và nguyên nhân

Với tinh thần thẳng thắn, khách quan, toàn diện; đánh giá đúng sự thật, không tô hồng để dẫn đến chủ quan, thỏa mãn, cũng không bôi đen để dẫn đến bi quan, lo lắng, Bộ Chính trị đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 như sau:

1- Về kết quả đạt được

Bộ Chính trị đánh giá, nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI); *một số nơi tiến hành bài bản, sáng tạo*. Các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí cơ bản được triển khai thực hiện khá đồng bộ, toàn diện tạo chuyển biến tích cực, rõ nét. Thể hiện trên 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1.1- Công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham

¹ Ban Chỉ đạo đã khảo sát, nắm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) tại 04 bộ, ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 10 tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Bắc Kạn, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Nam Định, Hà Nam, Đồng Nai, Bình Thuận, Vĩnh Long.

² Hội nghị tại Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh.

những, lãng phí được quan tâm, góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí (theo số liệu tổng kết, trong 10 năm thực hiện Nghị quyết, đã có hơn 45 triệu lượt cán bộ, công chức, viên chức, người dân được phổ biến, giới thiệu, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức hơn 600 nghìn lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phát hành gần 10 triệu cuốn sách, tài liệu về phòng, chống tham nhũng; từ năm 2013 - 2014, việc giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước; thống kê của 40 tờ báo ở Trung ương và địa phương, từ năm 2007 đến tháng 8 năm 2016 đã có gần 35 nghìn tin, bài viết về phòng, chống tham nhũng, phát hiện, phản ánh nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...)

Ban Tuyên giáo Trung ương đã tham mưu Ban Bí thư ban hành Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/02/2017 “*về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng*”

1.2- Vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chủ động và tích cực kiểm tra, giám sát đảng viên trong việc thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; xác định phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước kiểm chế, ngăn chặn tiêu cực, suy thoái trong Đảng.

1.3- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác tổ chức cán bộ để phòng, chống tham nhũng được quan tâm. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng³; minh bạch tài sản, thu nhập⁴; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức để phòng, chống tham nhũng⁵; tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, giao quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị⁶; xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp v.v... được triển khai thực hiện, phát huy kết quả bước đầu trong phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

1.4- Cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai

³ Trong 10 năm, cả nước đã có 918 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách.

⁴ Tỷ lệ kê khai tài sản, thu nhập đúng thời hạn đạt 99,5%; tỷ lệ công khai bản kê khai đạt tỷ lệ 98,3%; có 4.859 trường hợp được xác minh, phát hiện, xử lý kỷ luật 17 người kê khai không trung thực.

⁵ Trong 10 năm, các bộ, ngành, địa phương đã chuyển đổi vị trí công tác 310.694 lượt cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng.

⁶ Đến nay hầu hết các bộ đã giao thực hiện chế độ tự chủ về tài chính đến các đơn vị trực thuộc; 100% các địa phương đã giao thực hiện chế độ tự chủ về tài chính đến các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.

nhiệm vụ cải cách hành chính, tập trung vào các giải pháp cải thiện môi trường, đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hạn chế tiêu cực, những nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp; công khai các thủ tục, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng thủ tục và đơn giản hóa nội dung hồ sơ; giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính⁷.

Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được quan tâm thực hiện, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật⁸. Quyền tiếp cận thông tin của người dân đã được thể chế hóa bằng Luật tiếp cận thông tin.

1.5- Thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng được tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tương đối đồng bộ, toàn diện, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như: Đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ngân sách, thuế, hải quan, đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước⁹ v.v... Hệ thống các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiện nay đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý cơ bản đồng bộ cho công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí¹⁰ (*Nghị quyết Trung ương 3, Kết luận 21, Quy định 47 của Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 101 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng, Chỉ thị 50 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Luật PCTN, Luật tiếp cận thông tin, Luật cán bộ, công chức và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác...*).

1.6- Công tác phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh, tạo chuyển biến rõ nét.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được triển khai tương đối toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí; đã phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng và

⁷ Các bộ, ngành đã đơn giản hóa 4.219/4.712 thủ tục hành chính. Đã thiết lập và công bố Bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền và công khai trên mạng Internet; chuẩn hóa và thống nhất được bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng rút gọn; triển khai đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử.

⁸ Theo kết quả khảo sát chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2015 - PAPI 2015: Từ năm 2011 đến hết năm 2015 có sự gia tăng đáng kể về mức độ công khai, minh bạch, với mức gia tăng về điểm qua 5 năm: từ 5,47 lên 5,88 điểm; giai đoạn 2016 - 2011 tăng mạnh từ 3,1 lên 5,47 điểm.

⁹ Quốc hội đã ban hành 175 bộ luật, Luật; Chính phủ đã ban hành 1.311 Nghị định, 604 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 6.110 Chỉ thị, Quyết định trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội. Trong 10 năm, cả nước đã ban hành mới hơn 34.885 văn bản và sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ 27.120 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực.

¹⁰ Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 29 văn bản; Quốc hội ban hành 14 văn bản; Chính phủ ban hành 22 văn bản; Thủ tướng Chính phủ ban hành 23 văn bản về công tác PCTN, LP.

liên quan đến tham nhũng, lãng phí¹¹ (trong 10 năm, thanh tra Nhà nước các cấp phát hiện 760 vụ, hơn 1.800 đối tượng có hành vi tham nhũng với số tiền, tài sản trên 1.000 tỷ đồng, 73,6 ha đất; Kiểm toán Nhà nước kiến nghị xử lý tài chính trên 160.000 tỷ đồng; trong nhiệm kỳ Đại hội X các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra trên 1 triệu đảng viên, thi hành kỷ luật gần 33.000 trường hợp; trong nhiệm kỳ Đại hội XI các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật gần 5.000 đảng viên vi phạm liên quan đến hành vi tham nhũng, cố ý làm trái, trong đó có cả 01 đồng chí là Ủy viên Trung ương).

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực¹²; nhiều vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật được nhân dân đồng tình, ủng hộ, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước (bình quân mỗi năm cơ quan điều tra khởi tố hơn 300 vụ, gần 800 bị can về tội tham nhũng; trong 4 năm qua, riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo đã đưa ra xét xử sơ thẩm 21 vụ/ 262 bị cáo, với 8 án tử hình cho 7 bị cáo, 15 án tù chung thân cho 14 bị cáo, 6 án tù 30 năm, 218 án tù có thời hạn từ 2 năm đến 25 năm).

1.7- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm và đạt những kết quả trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước¹³; sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Trong giai đoạn 2007 - 2015 cả nước đã tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước được trên 90.794 tỷ đồng.

1.8- Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng từng bước được kiện toàn, phát huy hiệu quả. Thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Trung ương, ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy được thành lập và đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả. Các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng thuộc ngành Thanh tra, Công an và Viện kiểm sát nhân dân các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn là lực lượng chủ công trong chống tham nhũng.

1.9- Vai trò trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng từng bước được phát huy. Nhiều địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của thanh tra nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

¹¹ Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 2.957 đảng viên có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng; cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 3.730 đảng viên và Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 1.143 đảng viên vi phạm liên quan đến tham nhũng, cố ý làm trái. Qua hoạt động thanh tra đã phát hiện 670 sai phạm về kinh tế đã chuyển cơ quan điều tra 274 vụ có dấu hiệu tội tham nhũng. Kiểm toán Nhà nước đã chuyển cơ quan điều tra 73 vụ có hành vi tham nhũng.

¹² Trong 10 năm, cơ quan điều tra đã khởi tố 3.337 vụ án/7.789 bị can; Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố 2.770 vụ án/ 6.480 bị can; Tòa án nhân dân đã xét xử 2.36 vụ án/5.749 bị cáo về các tội danh tham nhũng.

1.10- Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng giữa Việt Nam với nhiều quốc gia trên thế giới tiếp tục được mở rộng. Nhiều nội dung Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng từng bước được nội luật hóa, nhiều kinh nghiệm quốc gia trong phòng, chống tham nhũng được chọn lọc tiếp thu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Từ những kết quả trên, Bộ Chính trị đánh giá trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) là: *Tham nhũng, lãng phí bước đầu được kiềm chế, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.*

Đạt được kết quả trên, là do có sự quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, ráo riết với nhiều quyết sách đúng đắn, kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tiến hành tổ tụng Trung ương và địa phương; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân.

2- Về hạn chế, yếu kém

Bộ Chính trị đã nghiêm túc, thẳng thắn đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết trong 10 năm qua vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Thể hiện trên 7 vấn đề lớn sau đây:

2.1- Công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên và người dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

Vẫn còn phổ biến trong xã hội tâm lý cần phải hối lộ hoặc tác động bằng hình thức khác đối với người có chức vụ, quyền hạn để được thuận lợi hơn trong giải quyết công việc (theo kết quả khảo sát xã hội học “*tham nhũng - từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức*”¹⁴ cho thấy: 60% doanh nghiệp cho rằng chi phí không chính thức khá tốn kém; 12% người dân cho rằng phải trả khoản tiền khá “lớn” ngoài quy định khi giao dịch với cơ quan nhà nước để giải quyết công việc; 32% người dân cho rằng thà mất tiền còn hơn là phải đương đầu với với các thủ tục rắc rối...).

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí nên thiếu tự giác trong chấp hành. Tình trạng cán bộ, công chức có tâm lý thờ ơ, ngại đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong nội bộ còn khá phổ biến. Việc xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức.

2.2- Cơ chế chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực vẫn còn thiếu chặt chẽ chưa phù hợp với thực tiễn: Có những quy định mới

¹⁴ Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Thế giới: Tham nhũng - từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức.

được ban hành nhưng đã sửa đổi do thiếu chặt chẽ, khó áp dụng trong thực tiễn. Nhiều quy định về quản lý kinh tế - xã hội còn sơ hở, dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, nhất là trên các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách; đầu tư, mua sắm công; tài chính, ngân hàng; quản lý doanh nghiệp nhà nước. Nhiều quy định về định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật lạc hậu, chưa sát với thực tế, sơ hở dễ dẫn đến tham nhũng, lãng phí.

2.3- Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa có quy định và thiếu kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng¹⁵, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập, tặng quà, nhận quà¹⁶ còn nhiều hạn chế, vướng mắc, hiệu quả thấp.

2.4- Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tự phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị: Số vụ việc vụ án được phát hiện chưa tương xứng, chưa phản ánh đúng thực trạng tham nhũng, lãng phí hiện nay¹⁷. Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị còn nhiều hạn chế yếu kém, rất ít vụ việc, vụ án được phát hiện qua tự kiểm tra trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hoạt động tham tra, kiểm toán phát hiện nhiều sai phạm về kinh tế, nhưng việc phát hiện tham nhũng để chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật còn ít. Có nội dung kết luận thanh tra xác định rõ dấu hiệu tội phạm nhưng chưa được chuyển cơ quan điều tra để xác minh, xử lý theo quy định; nhiều trường hợp xử lý chưa nghiêm, còn có tình trạng lạm dụng xử lý hành chính, “nhẹ trên, nặng dưới”.

Chất lượng công tác điều tra một số vụ án tham nhũng còn chưa đạt yêu cầu, nên số vụ án bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung còn nhiều; tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng, kinh tế, nhất là các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp còn bị kéo dài; một số trường hợp việc quyết định hình phạt nhẹ hoặc cho bị cáo phạm tội tham nhũng được hưởng án treo còn thiếu thuyết phục. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng vẫn còn rất thấp so với số tài sản thực sự bị chiếm đoạt, thiệt hại¹⁸.

2.5- Công tác giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp về

¹⁵ Trong 10 năm, có 918 người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm, chưa tương xứng với số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý; trong khi đó, Cơ quan điều tra khởi tố 3.337 vụ án/ 7.789 bị can về hành vi tham nhũng.

¹⁶ Theo báo cáo của Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN, có 10 trường hợp bị vi phạm các quy định về tặng quà và nhận quà tặng, 17 trường hợp kê khai tài sản không trung thực bị phát hiện, xử lý.

¹⁷ Theo đánh giá tình hình tham nhũng vẫn nghiêm trọng phức tạp, nhưng số vụ án tham nhũng được phát hiện trong những năm gần đây có xu hướng giảm.

¹⁸ Theo báo cáo của Chính phủ tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN, thiệt hại do các vụ án, vụ việc tham nhũng đã gây ra được phát hiện là 59.750 tỷ đồng và trên 400 ha đất; số tiền đã thu hồi cho nhà nước là 4.676,6 tỷ đồng và trên 219 ha đất.

phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, nhất là giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp.

2.6- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm đúng mức; lãng phí trong cơ quan nhà nước và trong xã hội còn rất nghiêm trọng:

Tình trạng vi phạm quy định pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước gây lãng phí vẫn còn xảy ra. Việc sử dụng tài sản công ở một số nơi vẫn còn lãng phí. Vẫn còn tình trạng phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư nhưng chưa gắn với hiệu quả đầu tư, bố trí vốn dàn trải; tiến độ thực hiện nhiều dự án chậm, chất lượng không bảo đảm vẫn diễn ra ở hầu hết địa phương và một số dự án lớn. Một số công trình, dự án chậm hoàn thành hoặc sau khi hoàn thành không phát huy được hiệu quả, gây lãng phí nghiêm trọng vốn, tài sản của Nhà nước, xã hội¹⁹. Một số dự án đầu tư lớn của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chậm tiến độ, kéo dài, hiệu quả thấp, phải dừng đầu tư, dừng hoạt động, gây thua lỗ, lãng phí²⁰. Công tác quy hoạch và quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, đầu tư bất động sản ở nhiều địa phương còn nhiều yếu kém gây thất thoát, lãng phí lớn. Tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép còn nhiều. Trong đời sống xã hội vẫn còn biểu hiện lạm dụng tổ chức lễ hội; đốt nhiều đồ mã không đúng nơi quy định ở một số lễ hội, đền, chùa, gây lãng phí.

2.7- Chưa đạt được mục tiêu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”. Tham nhũng, lãng phí với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên diện rộng, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, đang là vấn đề thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực; tính chất, mức độ tham nhũng ngày càng phức tạp, thủ đoạn tinh vi hơn, một số vụ án gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; tính có tổ chức của các vụ việc, vụ án tham nhũng ngày càng rõ nét hơn; nhiều vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài phức tạp; tham nhũng vặt, biểu hiện qua nạn hối lộ trong lĩnh vực hành chính, dịch vụ công, nạn lót tay, chạy chọt để được việc khi giao dịch với các cơ quan công quyền vẫn còn nhức nhối, gây bức xúc trong nhân dân.

3- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Kết luận xác định rõ 6 nhóm nguyên nhân cơ bản

¹⁹ Như: Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, dự án mở rộng nhà máy gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2, dự án nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ, dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình do Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình đầu tư, ký túc xá sinh viên tại Hà Nội và một số tỉnh thành, dự án đường sắt Yên Viên - Cái Lân...

²⁰ (1) Thua lỗ: Tổng Công ty Vinalines 6.478 tỷ đồng; Công ty hóa dầu và xơ sợi dầu khí 1.473 tỷ đồng; Công ty Đạm Ninh Bình 2.084 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore 1.603 tỷ đồng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam 10.520 tỷ đồng; (2) Vốn chủ sở hữu âm: Công ty Vận tải biển dương Vinashin 8.481 tỷ đồng; Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất 1.108 tỷ đồng; Công ty Vận tải Biển đông 3.403 tỷ đồng; Công ty Cảng Cái Mép 1.076 tỷ đồng; (3) Đầu tư ngoài ngành, ngoài doanh nghiệp không hiệu quả: Tập đoàn Dầu khí 16.647 tỷ đồng; Tập đoàn Sông Đà 2.335 tỷ đồng; Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam 3.723 tỷ đồng; Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 2.420 tỷ đồng; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam 1.190 tỷ đồng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam 3.648 tỷ đồng. *Nguồn: Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra Chính phủ.*

(1) Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ở nhiều nơi chưa nghiêm; một số chủ trương và giải pháp trong Nghị quyết và Kết luận 21 chưa hoặc chậm được thể chế hóa (theo đề án tổng kết có 12 chủ trương, giải pháp chưa được triển khai thực hiện, 39 chủ trương, giải pháp đã được thực hiện nhưng còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc).

(2) Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Giữa quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước và hành động thực tiễn của không ít cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức còn khoảng cách, nói chưa đi đôi với làm.

(3) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các cơ chế, chính sách, pháp luật về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn chậm, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng một số văn bản chưa cao; chưa có giải pháp đủ mạnh để ngăn chặn hành vi tham nhũng; một số giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí còn hình thức, chậm tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện, làm giảm hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(4) Cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng còn bất cập; chưa có cơ chế hữu hiệu ngăn chặn sự tác động không đúng vào quá trình phát hiện, điều tra, xử lý tham nhũng, lãng phí. Thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn chưa nghiêm.

(5) Mô hình tổ chức một số cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng thiếu ổn định; quyền hạn chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tham nhũng chưa đáp ứng yêu cầu.

(6) Chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, cơ quan truyền thông trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

III- Mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp

Bộ Chính trị xác định trong thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định cụ thể trong Kết luận số 10 của Bộ Chính trị, như sau:

1- Về mục tiêu

Bộ chính trị xác định rõ trong 5 năm tới, phấn đấu đạt mục tiêu **“ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí”**. Đây là yêu cầu lớn, quyết tâm

rất cao của Bộ Chính trị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nhiệm kỳ.

2- Quan điểm

Để khắc phục có hiệu quả hai khuynh hướng: tả khuynh, nóng vội và hữu khuynh, trì trệ, cầm chừng, thiếu quyết liệt. Bộ Chính trị xác định rõ:

Một là, Phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng; không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai.

Hai là, Phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động, và có trọng tâm, trọng điểm. Gắn phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn phòng, chống tham nhũng với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Ba là, Kiên quyết, kiên trì, khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa để không tham nhũng; cơ chế đảm bảo không can tham nhũng.

Như vậy, Kết luận số 10 của Bộ Chính trị tiếp tục nhấn mạnh sự tương quan về vai trò, vị trí và mối quan hệ giữa “phòng” và “chống” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng: *Phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý.*

Bên cạnh đó, việc phát hiện, xử lý được xác định là yêu cầu cấp bách được hiểu là cần ưu tiên giải quyết. Trước tình hình tham nhũng, lãng phí đang ngày càng phức tạp, nghiêm trọng và gây bức xúc trong nhân dân và dư luận hiện nay, việc khẩn trương phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng có tác dụng rất lớn trong răn đe, cảnh tỉnh, cảnh báo, ngăn chặn tham nhũng, khích lệ các nhân tố tích cực trong nội bộ, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Kết luận thể hiện rất rõ tinh thần, thái độ quyết liệt của Đảng trong phòng, chống tham nhũng: Xử lý nghiêm cả người có hành vi tham nhũng, lãng phí. Kết luận khẳng định: không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai.

Kết quả của công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp trong năm 2016 vừa qua bước đầu đã thể hiện rõ quan điểm trên. Mặc dù vẫn đang còn những nút thắt cần được tháo gỡ vốn đã tồn tại từ trước, và chúng ta đang rất khẩn trương khắc phục.

Kết luận nhấn mạnh: Đấu tranh phòng, chống tham nhũng phải được tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục và phải có những bước đi vững chắc; tích cực chủ động và phải có trọng tâm, trọng điểm. Cần nhận thức rõ, yêu cầu

phòng, chống tham nhũng hiện nay là rất cấp bách, bức thiết, nhưng không thể nóng vội, chạy theo dư luận, sa vào chủ nghĩa dân túy, dễ làm mất ổn định tình hình và bị kẻ địch lợi dụng. phòng, chống tham nhũng phải được tiến hành ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực, phải từng bước mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước, nhưng phải tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm, dễ phát sinh tham nhũng: “*Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế...*”²¹.

Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn nước ta trong thực hiện “ba không” trong phòng, chống tham nhũng: “không thể”, “không giám” và “không cần” đã được Đảng ta nâng lên thành quan điểm. Văn kiện Đại hội XII xác định: “*kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng*”. Tại Hội nghị toàn quốc về phòng chống tham nhũng (ngày 05/5/2014), đồng chí Tổng Bí thư tiếp tục chỉ đạo phải xây dựng “*một cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng*” (Trung Quốc hiện nay đang phấn đấu theo mục tiêu “bốn không”: không dám, không thể, không cần và không muốn). Việc xây dựng cơ chế này cần được tiến hành một cách khoa học, đồng bộ, đồng thời cần có lộ trình thích hợp, đòi hỏi phải kiên quyết, kiên trì, nhưng phải tích cực, khẩn trương trong triển khai thực hiện.

3- Về nhiệm vụ, giải pháp

Kết luận số 10 của Bộ Chính trị đã đề ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện.

3.1- Về tổng thể:

(1) Kết luận số 10 nhấn mạnh vai trò nêu gương, trách nhiệm cá nhân của người đầu trong phòng, chống tham nhũng, trong xây dựng thể chế; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí; tập trung xác minh, điều tra làm rõ, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí.

(2) Nội dung của các nhiệm vụ, giải pháp rất cụ thể, phù hợp với những nội dung phòng, chống tham nhũng trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và tinh thần Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (Khóa XII), xác định rõ tinh thần của các chủ thể. Một số nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về công tác cán bộ, về phòng, chống tham nhũng được nhắc lại, nhấn mạnh, làm sâu sắc thêm, thể hiện tính thống nhất, đồng bộ trong chủ trương, đường lối của Đảng.

(3) Kết luận đã chú ý kết hợp các hoạt động có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, tương hỗ lẫn nhau mang tính quy luật trong xây dựng mục tiêu, quan điểm

²¹ Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

và các nhiệm vụ, giải pháp, làm cho các nội dung này đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và toàn diện hơn: Kết hợp phòng - chống; thường xuyên - cấp bách; kiên quyết - kiên trì; tăng thẩm quyền - tăng giám sát; tăng trách nhiệm - cải cách chế độ công vụ, cải cách chính sách tiền lương...

3.2- Về các điểm mới cụ thể trong các giải pháp

3.2.1- Bí thư cấp ủy, Ban cán sự đảng, đảng đoàn và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động yêu cầu các cơ quan chức năng báo cáo để lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

3.2.2- Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả phòng, chống tham nhũng; hoàn thiện chế tài xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

3.2.3- Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng với phương châm: Đảng viên phải gương mẫu hơn quần chúng, cán bộ phải gương mẫu hơn nhân viên, cán bộ càng giữ chức vụ cao càng phải gương mẫu.

3.2.4- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên; có cơ chế để cán bộ đảng viên được giám sát bằng nhiều hình thức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tham nhũng, lãng phí; tăng thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác của cán bộ cấp dưới quyền đề kiểm điểm, xác minh, kết luận khi có dấu hiệu tham nhũng lãng phí.

3.2.5- Quy định và thực hiện nghiêm việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng, lãng phí gây nhiều dư luận.

3.2.6- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Rà soát hoàn thiện quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước (*kỷ luật của Đảng phải cao hơn, nghiêm hơn pháp luật*).

3.2.7- Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn (*Nghị quyết Trung ương 3: Đảm bảo minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức*).

3.2.8- Hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ (*nhấn mạnh trách nhiệm giải trình, thực hiện các giải pháp đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của pháp luật*).

3.2.9- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát bổ sung, sửa đổi, xây dựng ban hành các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là trong các lĩnh

vực có nguy cơ tham nhũng, lãng phí cao; xóa bỏ cơ chế “*xin, cho*” ngăn chặn, loại bỏ “*lợi ích nhóm*”, “*sân sau*”, “*tư duy nhiệm kỳ*”.

- Thể chế nói chung và thể chế về phòng, chống tham nhũng nói riêng cùng với chuẩn mực đạo đức trên các lĩnh vực là yếu tố cơ bản nền tảng, có tác dụng ngăn chặn từ gốc hành vi tham nhũng. Cần có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng cơ chế chính sách và pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để hạn chế sự tác động tiêu cực của “*nhóm lợi ích*”, “*sân sau*”, “*tư duy nhiệm kỳ*”, ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng từ khi xây dựng, thực hiện chính sách.

- Người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu của Đảng, các bộ, ngành, cơ quan nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành thể chế thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Trọng tâm là:

- Các quy định về phòng, chống tham nhũng trong nội bộ Đảng.

- Các quy định về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, như: Đầu tư xây dựng (bao gồm cả đầu tư công và đầu tư theo hình thức BT, BOT); thu chi ngân sách; quản lý sử dụng tài sản công; cổ phần hóa doanh nghiệp; đất đai, tài nguyên khoáng sản; tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan; chế độ, định mức, tiêu chuẩn, ...

Trước mắt, tập trung sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống tham nhũng, Bộ luật hình sự, Luật Tố cáo, Luật Giám định tư pháp để khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong phòng, chống tham nhũng. Hoàn thiện pháp luật về thanh tra, kiểm toán theo hướng xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, quan hệ phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

3.2.10- Tập trung phát hiện, xác minh, điều tra làm rõ, xử lý kịp thời nghiêm minh, đúng pháp luật những vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí với nguyên tắc: Tích cực, khẩn trương; làm rõ đến đâu xử lý đến đó; không phân biệt người có hành vi tham nhũng, lãng phí là ai, đã có dấu hiệu tội phạm thì phải khởi tố, điều tra, đã kết luận có người phạm tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật, không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Vụ, việc chưa đến mức xử lý hình sự thì phải xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Có các giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích nhân dân phát hiện, dễ dàng phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí cho cơ quan Nhà nước.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm liên quan đến các dự án lớn thua lỗ, kéo dài, gây lãng phí lớn đang được dư luận xã hội quan tâm.

- Thực hiện tốt công tác giám định; khắc phục kịp thời những vướng mắc, bất cập liên quan đến việc trưng cầu giám định trong các vụ án kinh tế, án tham nhũng.

- Áp dụng kịp thời các biện pháp kê biên, phong tỏa, tạm giữ tài sản, thu hồi triệt để tài sản tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

3.2.11- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Đưa công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán về phòng, chống tham nhũng; công tác kiểm tra, giám sát việc thanh tra, xử lý vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án tham nhũng, lãng phí vào chương trình công tác hằng năm.

3.2.12- Xây dựng Đề án tăng cường giám sát, kiểm soát quyền lực; thiết lập cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực thật sự có hiệu lực, hiệu quả để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí.

3.2.13- Xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức: Xây dựng văn hóa là xây dựng con người; văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng là ứng xử có văn hóa của con người với tiết kiệm, lãng phí, tham nhũng. Do đó, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng phải quyết liệt, kiên trì, thường xuyên, lâu dài:

(1) Trước hết là phải xây dựng ý thức tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng;

(2) Chủ động xử lý khi có xung đột lợi ích;

(3) Xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

(4) Phê phán, lên án đấu tranh với tham nhũng, lãng phí;

(5) Trọng liêm sỉ, danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân trong gia đình tham nhũng.

3.2.14- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng:

- Nhân mạnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) (*Tham mưu, đề xuất về chính sách; trực tiếp chỉ đạo, phối hợp kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng*).

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy theo hướng cụ thể hơn về thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng theo hướng tăng thẩm quyền, trách nhiệm, tính độc lập tương đối

trong thực hiện nhiệm vụ. Trước mắt đổi mới phương thức hoạt động, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường phương tiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng.

- Quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra đảng các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng.

(Đề án tổng kết có đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy làm Trưởng ban; Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo. Bộ Chính trị đã thảo luận và thống nhất tiếp tục thực hiện theo Kết luận 21 của Trung ương).

3.2.15- Từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước. Tham nhũng không chỉ xảy ra trong các hoạt động thuộc khu vực Nhà nước mà còn có sự giúp sức, hỗ trợ đắc lực của các đối tượng hoạt động ngoài khu vực Nhà nước. Sự cấu kết giữa những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất trong khu vực Nhà nước với những đối tượng hoạt động ngoài khu vực Nhà nước là một dấu hiệu có tính phổ biến hiện nay của tội phạm tham nhũng. Do đó, phải từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra ngoài khu vực Nhà nước thì công tác phòng, chống tham nhũng mới đồng bộ, hiệu quả.

3.2.16- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

- Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm, các thỏa thuận về hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan tư pháp các nước để truy bắt, dẫn độ đối tượng tội phạm lẫn trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài.

- Nội luật hóa và thực thi Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng theo đúng lộ trình, phù hợp điều kiện và pháp luật của nước ta.

IV- Về tổ chức thực hiện

(1) Ban Chỉ đạo tổng kết đề án đề xuất Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch của Ban Bí thư để tổ chức thực hiện Kết luận này. Tuy nhiên, Bộ chính trị cho rằng những nội dung trong Kết luận khá rõ, khá cụ thể, hơn nữa Bộ chính trị vừa ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), do vậy Bộ Chính trị thống nhất không ban hành Kế hoạch thực hiện của Trung ương, mà giao các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy và cơ quan trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt, chủ động xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể, thể chế hóa nội dung Kết luận thành các quy định của Đảng, Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Hướng dẫn quán triệt và tài liệu tuyên truyền, vì vậy đề nghị Ban Nội chính các tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc về PCTN của các bộ, ngành của Trung ương phối hợp ban

tuyên giáo các cấp tham mưu cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kết luận của Bộ Chính trị.

(2) Một số vấn đề lưu ý khi triển khai thực hiện

1- Phải đặt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận trong tổng thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận 21 (khóa XI), Chỉ thị 50 của Bộ Chính trị; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện Kết luận và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết phải được tiến hành với phương châm: Thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, nói ít, làm nhiều, tránh phô trương, hình thức.

Đồng chí Tổng Bí thư đã kết luận, nhắc nhở chúng ta rất nhiều lần là phải tập trung vào làm, hành động, thực hiện không chỉ bằng lời nói, trên giấy tờ, hô hào chung chung, mà phải bằng những việc làm hết sức cụ thể, thiết thực, hiệu quả, nhìn thấy được trong thực tế.

2- Tham nhũng là **“khuyết tật bẩm sinh”** của quyền lực, diễn ra trong nội bộ chúng ta, liên quan đến lợi ích vật chất, tiền tài, danh vọng của tổ chức và cá nhân con người, rất phức tạp và khó khăn. Do đó:

- Vừa phải kiên quyết phát hiện, xử lý sai phạm; vừa giáo dục, ngăn ngừa không để cán bộ tham nhũng; đồng thời bảo vệ, phát huy được nhân tố tích cực đấu tranh chống tham nhũng;

- Vừa phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức xã hội, truyền thông trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí;

- Vừa phải cảnh giác và đấu tranh với những âm mưu của các thế lực thù địch, phần tử xấu muốn lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng để bôi nhọ, phá hoại Đảng ta, Nhà nước ta, chế độ ta.

3- Chống tham nhũng, lãng phí phải được tiến hành ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; quán triệt nguyên tắc: *Không có vùng cấm, vùng trống*, bất kỳ ai tham nhũng, gây lãng phí đều phải bị xử lý công bằng, nghiêm minh, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, phải xác định đúng *trọng tâm, trọng điểm* để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

4- Phải chú ý nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng; nhất là đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm sát, tòa án trực tiếp làm công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. **Kiểm soát quyền lực và thực hành liêm chính** phải được tiến hành ở lực lượng này trước tiên, phải **“chống tham nhũng chính ngay trong các cơ quan chống tham nhũng”** như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo²².

5- Phòng, chống tham nhũng là một công việc trọng tâm, thường xuyên,

là một trong các tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên; người đứng đầu phải gương mẫu quyết liệt và chịu trách nhiệm về những yếu kém, sai phạm về tham nhũng, lãng phí của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Phải kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi né tránh, dung túng, bao che tham nhũng, lãng phí; nhưng phải đánh giá đúng, bảo vệ những cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu tự phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí.

6- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương thể chế hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về PCTN, LP đã được đề ra trong Nghị quyết, Kết luận để tổ chức thực hiện. Khắc phục tình trạng Nghị quyết đúng nhưng thực hiện không nghiêm, không hiệu quả.

KẾT LUẬN

1- Kết luận số 10 của Bộ Chính trị thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khẳng định sự đúng đắn và tính nhất quán trong các mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, nhất là từ sau Đại hội X, với việc ban hành Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Kết luận 21 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI), Chỉ thị 50 ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

2- Kết luận thể hiện tinh thần nói thẳng, nói thật về thực trạng và những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, từ đó xác định rõ hơn vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp trong khắc phục hạn chế, yếu kém và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

3- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kết luận có nhiều điểm đột phá mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh các giải pháp triển khai thực hiện. Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu khẩn trương quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, quyết liệt để đạt mục tiêu đề ra là *ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí*, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

B- KẾT QUẢ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH GIA LAI

I- Kết quả đạt được

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 16/10/2006 về *tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện*

Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 01/11/2006 về thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 về đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2- Kết quả thực hiện các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các vụ việc vụ án tham nhũng

2.1- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Đã phổ biến, quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng cho trên 526.054 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân được; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 2.181 cán bộ, công chức, viên chức; 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành, thực hiện các quy định về quy chế chi tiêu nội bộ; quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quản lý hành chính và thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; việc kê khai, công khai tài sản hàng năm đạt trên 99%; đã xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đối với 23 trường hợp; áp dụng chi trả lương qua tài khoản đạt 95%; 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động.

- Về cải cách hành chính: 100% sở, ngành, địa phương thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa hiện diện tử”; đã ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, với 24 đơn vị sử dụng phần mềm trong quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp; 18 đơn vị sử dụng phần mềm chuyên dụng có 4.000 cán bộ công chức được cung cấp hộp thư điện tử công vụ; 20 điểm cầu truyền hình. Toàn tỉnh có hơn 130 mạng cục bộ (LAN) kết nối internet; có 262 trang thông tin điện tử. Đã xây dựng, thực hiện 926 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2 và 45 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3.

2.2- Về kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí

- Đã phát hiện và xử lý: 53 vụ/ 65 cá nhân, thu hồi 6.823 triệu đồng/ 6.969 triệu đồng và 13.313 m² đất. Tòa án nhân dân 02 cấp đã xét xử 35/ 60 bị cáo.

2.3- Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Số tiền tiết kiệm chi ngân sách nhà nước qua 10 năm: Trên 200 tỷ đồng.

3- Đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết

3.1- Đánh giá chung:

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được những kết quả quan trọng và chuyển biến có chuyển biến rõ nét. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiềm chế. Một số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật, tạo sự đồng thuận của nhân dân, bảo đảm duy trì trật tự xã hội.

3.2- Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa đồng bộ. Công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị để

phòng ngừa tham nhũng hiệu quả thấp; công tác kiểm tra, hậu kiểm tra cải cách thủ tục hành chính chưa được quan tâm đúng mức; một số giải pháp phòng ngừa kết quả thực hiện chưa cao... công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí chưa ngang tầm nhiệm vụ

- Tiến độ xử lý một số vụ án tham nhũng, án kinh tế còn chậm; công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư tố cáo về tham nhũng chưa triệt để. Hoạt động của các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng chưa cao; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế còn hạn chế.

3.3- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Hệ thống pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn nhiều bất cập, chưa cụ thể, dẫn đến còn có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tổ tụng trong xử lý các vụ việc, vụ án. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp.

- Quy định của pháp luật có liên quan đến việc phát hiện, xử lý tham nhũng chưa đầy đủ, thiếu chi tiết dẫn đến vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.

- Một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa kiên quyết, triệt để; chưa huy động sự tham gia của toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên ở một số lĩnh vực thiếu thường xuyên, chưa chặt chẽ; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống.

- Một bộ phận người đứng đầu cơ quan, đơn vị có biểu hiện bao che cho hành vi sai phạm. Tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng còn có mặt hạn chế.

4- Về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X)

(1)- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(2)- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tác hại của tham nhũng, xác định rõ trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong tham gia phòng, chống tham nhũng.

(3)- Nêu cao vai trò, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, cán bộ, công chức trong phòng, chống tham nhũng; chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng trong nội bộ.

(4)- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng, kiên quyết xử lý các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt chế độ thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi pháp luật phòng, chống tham nhũng.

(5)- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ, thực hiện luân chuyển điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý có dư luận, có biểu hiện tham nhũng; không đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu tái cử những người bao che cho tham nhũng. Thực hiện cải cách hành chính theo mô hình “một cửa liên thông”, “một cửa điện tử”; công khai đầy đủ chính xác hoạt động của cơ quan công quyền; các chủ trương chính sách, dự án, gắn với các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Rà soát các quy định hiện hành về quản lý kinh tế; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế quản lý, nhất là các ngành, lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

(6)- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ án tham nhũng phức tạp; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ về kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kinh tế, hình sự; tăng cường công tác xử lý, giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, hộp thư điện tử, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát thanh tra vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng và rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội.

(7)- Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các hoạt động của cơ quan công quyền, việc thực thi công vụ, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra nhân dân gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
